

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 12 - 2024

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Trung và ông Nguyễn Văn Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 222/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T, sinh năm 1999; vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Oanh T1, sinh năm 1990; vắng mặt; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Các đương sự đều trú tại: thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 30-10- 2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lý Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Oanh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Y (từ ngày 01/12/2024 xã Y sáp nhập vào xã B), huyện Y, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn,

vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Trần Oanh T1 thường xuyên uống rượu, đánh đập, chửi bới tôi. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng hoà giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Trần Oanh T1.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có hai con chung là Trần Gia B, sinh ngày 28-12-2020 và Trần Vy A, sinh ngày 04-11-2022. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng để cho anh Trần Oanh T1 trực tiếp nuôi cả hai con. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 06-11-2024 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Trần Oanh T1 trình bày:

- Về việc kết hôn như chị Lý Thị T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 6 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình trong cách nuôi dạy con chung. Con còn nhỏ nhưng chị Lý Thị T lại đòi đi làm ăn xa, tôi đã chiều theo ý chị Lý Thị T, tuy nhiên khi đi làm chị Lý Thị T lại nói dối tôi về chỗ làm việc. Con ốm, chị Lý Thị T không quan tâm đến các con. Mâu thuẫn đỉnh điểm từ ngày 17-07-2024, tôi đã nhờ bố, mẹ vợ đến hoà giải nhưng bố, mẹ vợ tôi không đến và không khuyên giải vợ tôi. Do đó mâu thuẫn vợ chồng không hoà giải được. Tôi không đồng ý ly hôn chị Lý Thị T vì các con tôi còn nhỏ, đề nghị Toà án hoà giải cho vợ chồng tôi đoàn tụ.

- Về con chung: Tôi và chị Lý Thị T có hai con chung như chị Lý Thị T trình bày. Nếu ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị Lý Thị T cấp dưỡng nuôi con. Tôi có cửa hàng điện tử, điện lạnh tại địa phương, công việc và thu nhập ổn định, tôi đảm bảo đủ điều kiện về thời gian và tiền bạc nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của

đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và các điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Lý Thị T được ly hôn anh Trần Oanh T1; giao cho anh Trần Oanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lý Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Oanh T1 có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Y (nay là xã B), huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Lý Thị T và anh Trần Oanh T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Trần Oanh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hoà giải hai bên vợ, chồng, động viên, phân tích để chị Lý Thị T đoàn tụ với anh Trần Oanh T1, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Lý Thị T kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, không còn chung sống với nhau và không quan tâm đến nhau. Anh Trần Oanh T1 muốn đoàn tụ vợ chồng vì các con còn nhỏ nhưng anh Trần Oanh T1 cũng thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn đỉnh điểm và không thể hoà giải được. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị Lý Thị T và anh Trần Oanh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không có, không đạt được mục đích của hôn nhân nên yêu cầu xin ly hôn của

chị Lý Thị Thế L có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Trần Oanh T1 và chị Lý Thị T đã thống nhất được việc giao cả hai con cho anh Trần Oanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi của các con nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Oanh T1 không yêu cầu chị Lý Thị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Lý Thị T và anh Trần Oanh T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; các điều 271, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T được ly hôn anh Trần Oanh T1.
2. Về con chung: Giao cho anh Trần Oanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Gia B, sinh ngày 28-12-2020 và Trần Vy A, sinh ngày 04-11-2022. Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2024/0000337 ngày 30-10- 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Lý Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Bạch Hà
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

